CTCP Camimex Group (HSX: CMX)

FireAnt

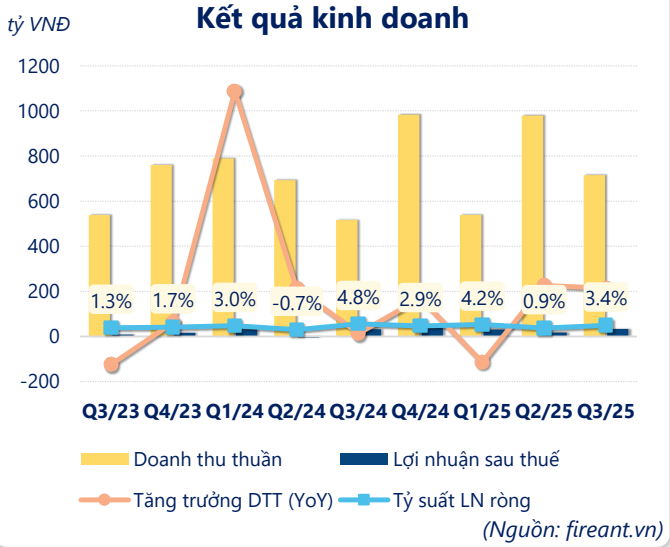
Ngày 30/09/2025	6,990 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.5%	**0.7%**	**-12.4%**

ROE — Q3/25: **5.1%** | +/- YoY: ▲ 1.3%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	716 tỷ VNĐ	▼ 263 ▼ 26.9%	▲ 200 ▲ 38.7%
LN gộp	151 tỷ VNĐ	▲ 4.00 ▲ 2.7%	▲ 43.0 ▲ 39.8%
LN thuần	39.1 tỷ VNĐ	▲ 11.3 ▲ 40.6%	▼ 3.20 ▼ 7.6%
LN sau thuế	32.9 tỷ VNĐ	▲ 15.9 ▲ 93.8%	▲ 0.40 ▲ 1.4%

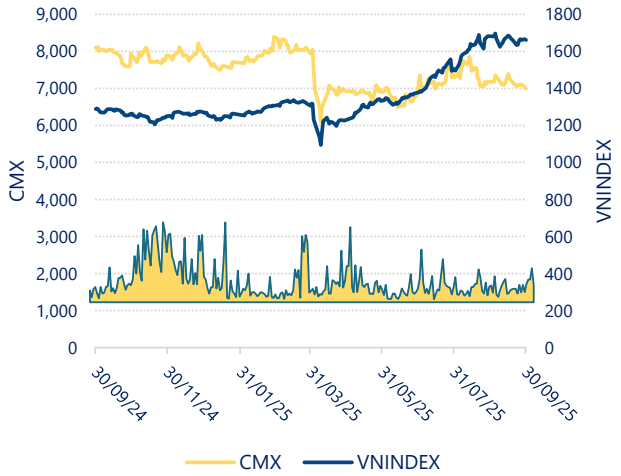
	9T 2025	YoY
DT thuần	2,234 tỷ VNĐ	▲ 236 ▲ 11.8%
LN gộp	425 tỷ VNĐ	▲ 145 ▲ 51.7%
LN thuần	99.3 tỷ VNĐ	▲ 22.1 ▲ 28.6%
LN sau thuế	80.8 tỷ VNĐ	▲ 22.0 ▲ 37.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

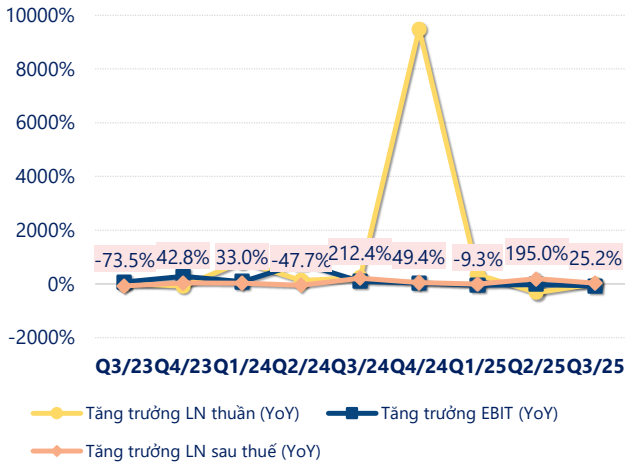
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

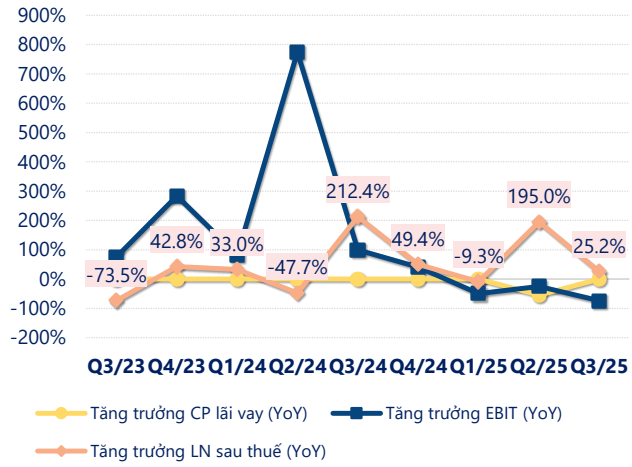
CTCP Camimex Group (HSX: CMX)

Tăng trưởng lợi nhuận



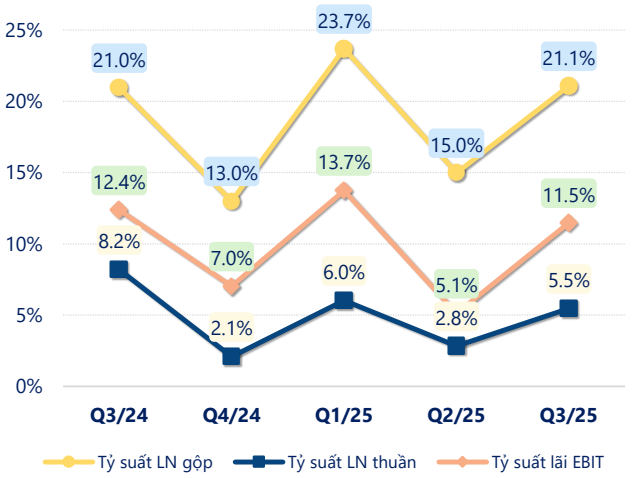
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



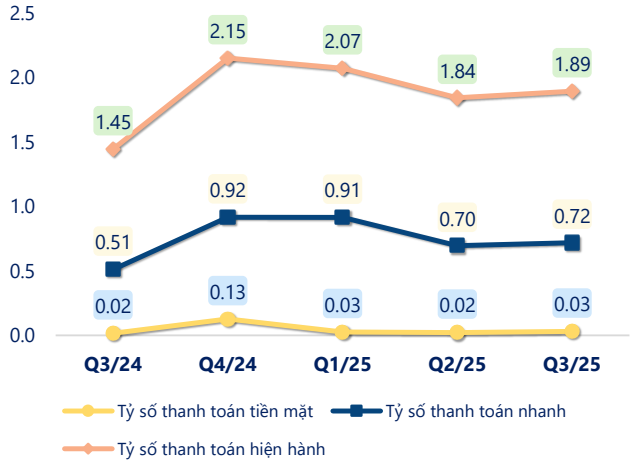
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



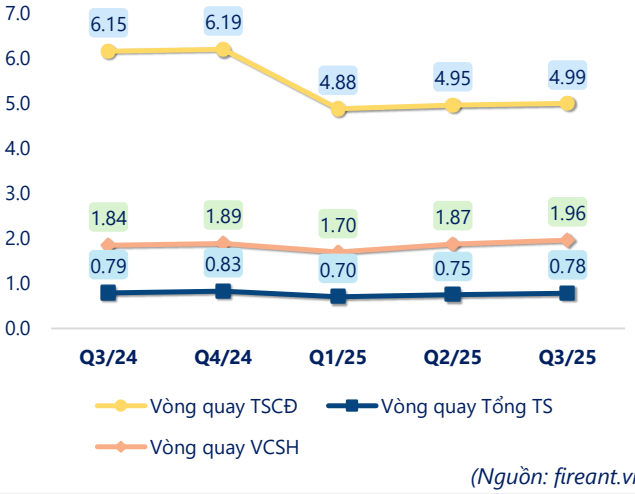
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



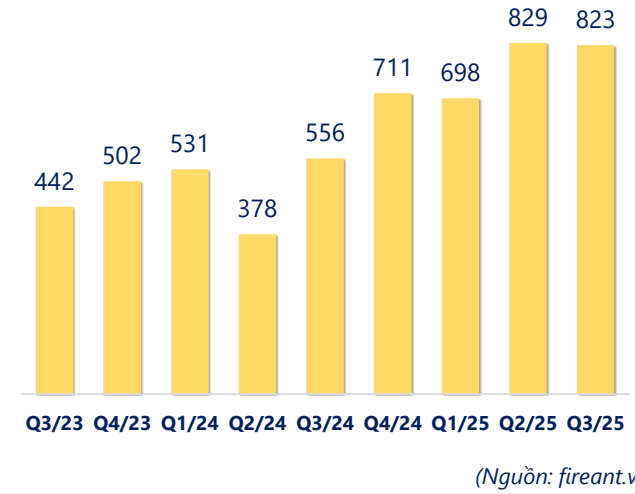
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

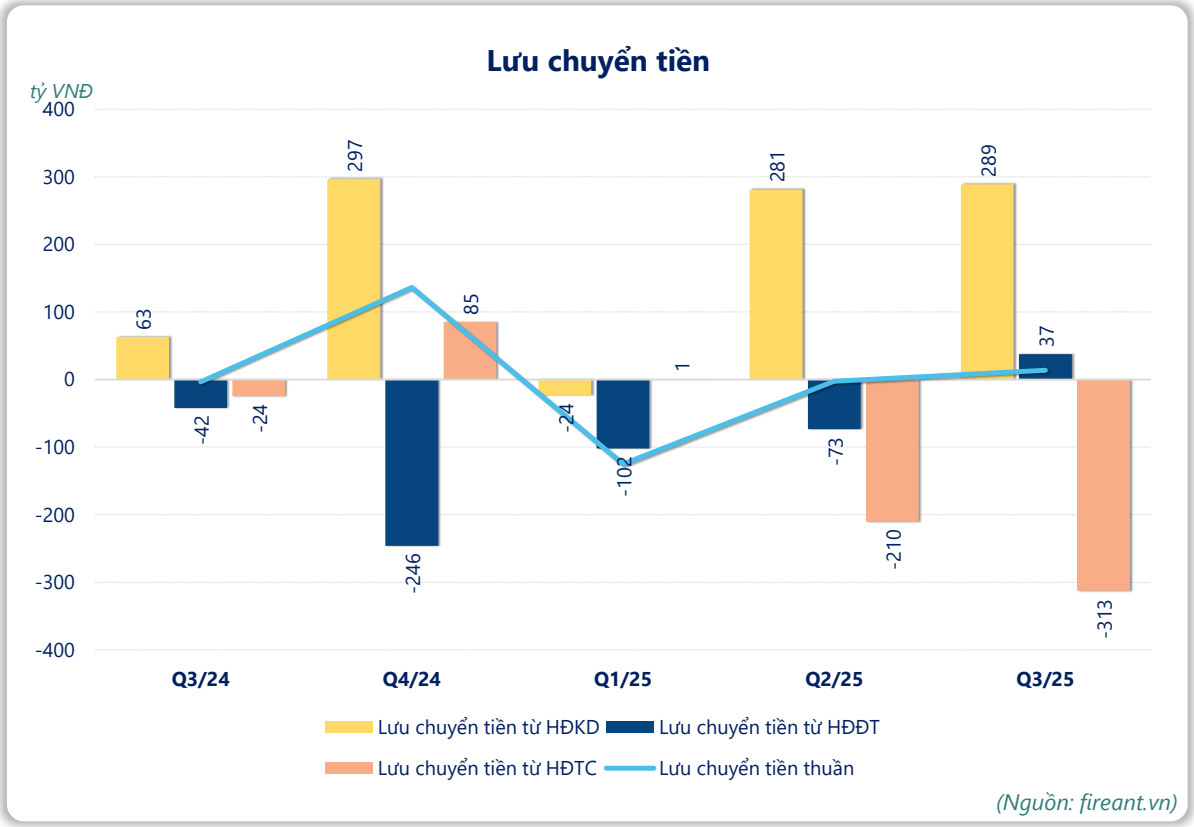


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Camimex Group (HSX: CMX)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**716**	**516**	**38.7%**	**2,234**	**1,998**	**11.8%**
Giá vốn hàng bán	565	408	38.5%	1,809	1,718	5.3%
Lợi nhuận gộp	151	108	39.8%	425	280	51.7%
Doanh thu HĐTC	10.1	22.0	-54.0%	31.1	27.5	13.3%
Chi phí TC	54.9	31.4	75.0%	165	103	60.4%
Chi phí lãi vay	43.9	27.1	62.1%	110	72.7	51.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**1.45**	**3.23**	**-55.0%**
Chi phí bán hàng	36.8	34.1	7.8%	111	70.4	56.9%
Chi phí QLDN	**30.3**	**22.3**	**35.8%**	**83.1**	**60.5**	**37.4%**
LN thuần từ HĐKD	39.1	42.3	-7.6%	99.3	77.2	28.6%
Lợi nhuận khác	**-0.87**	**-5.51**	**84.2%**	**-2.87**	**-8.77**	**67.3%**
LN trước thuế	38.2	36.7	4.1%	96.5	68.5	40.9%
Lợi nhuận sau thuế	**32.9**	**32.5**	**1.4%**	**80.8**	**58.8**	**37.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**24.4**	**25.0**	**-2.4%**	**55.6**	**44.1**	**26.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)